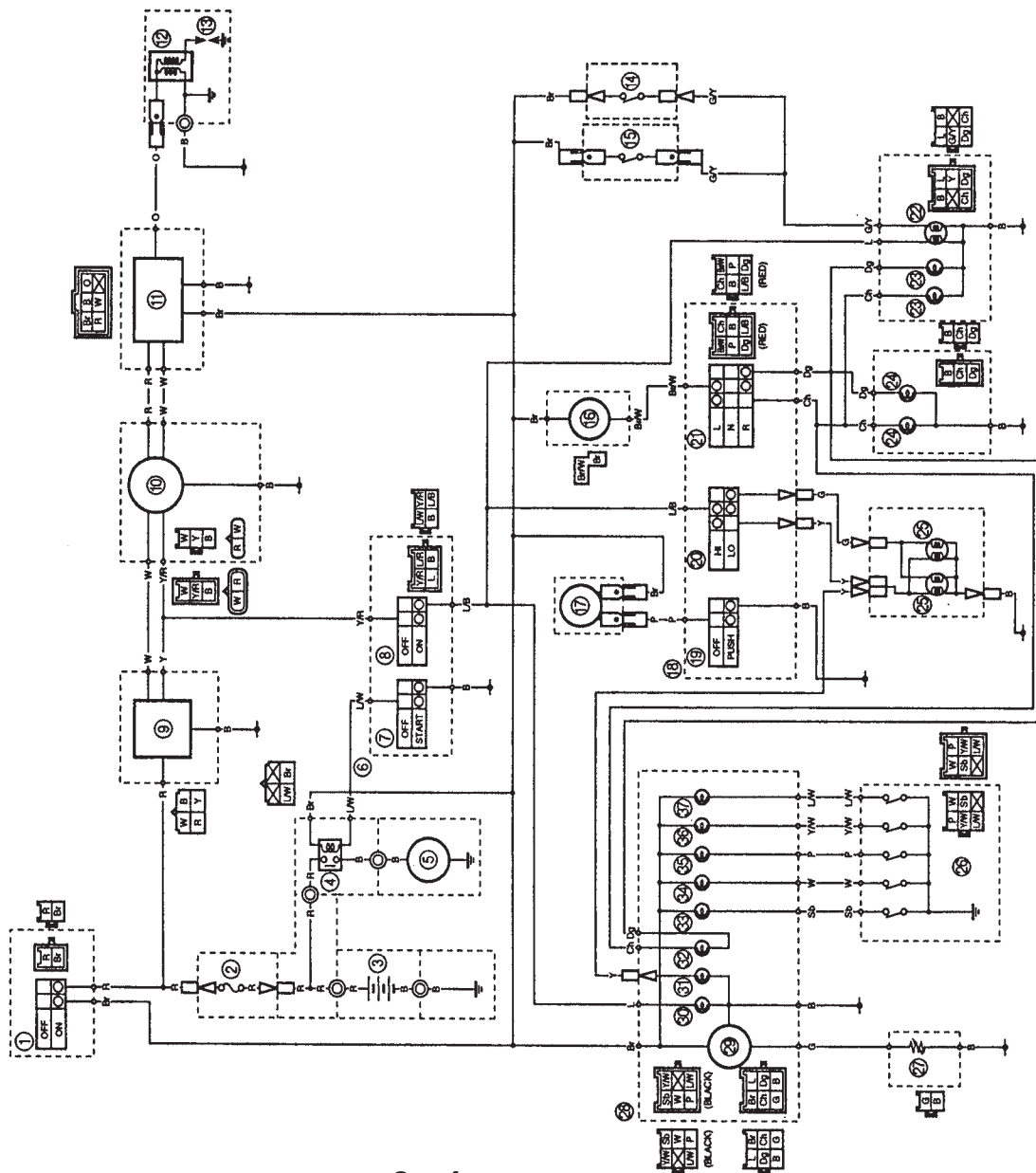


SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN (T110SE)

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------|
| 1 Công tắc chính | 20 Công tắc pha/cốt |
| 2 Cầu chì | 21 Công tắc xinhan |
| 3 Ấc quy | 22 Đèn hậu/đèn phanh |
| 4 Role đề | 23 Xinhan sau |
| 5 Môtơ đề | 24 Xinhan tr ớc |
| 6 Cộn công tắc tay lái (phải) | 25 Đèn pha |
| 7 Công tắc đề | 26 Công tắc vị trí số truyền |
| 8 Công tắc bật đèn pha | 27 Cộn cảm ứng báo mức xăng |
| 9 Cộn chỉnh l u/điều áp (cục sặc) | 28 Cộn côngtomet |
| 10 Cộn điện Manhêô | 29 Đồng hồ báo xăng |
| 11 Cộn CDI | 30 Đèn côngtomet |
| 12 Cuộn dây đánh lửa (môbin s ờn) | 31 Đèn báo bật pha |
| 13 Bugi | 32 Đèn báo rẽ |
| 14 Công tắc đèn phanh sau | 33 Đèn mo |
| 15 Công tắc đèn phanh tr ớc | 34 Đèn báo số truyền 1 |
| 16 Role nhảy xinhan | 35 Đèn báo số truyền 2 |
| 17 Còi | 36 Đèn báo số truyền 3 |
| 18 Cộn công tắc tay lái (trái) | 37 Đèn báo số truyền 4 |
| 19 Công tắc còi | |



BẢNG MÃ MÀU

B	Màu đen	Y	Màu vàng
Br	Màu nâu	W	Màu trắng
Ch	Màu sô cô la	B/W	Đen/ trắng
Dg	Màu xanh lá cây đậm	Br/W	Nâu trắng
G	Màu xanh lá cây	G/Y	Xanh lá cây/ vàng
L	Màu xanh	L/B	Xanh/ Đen
O	Màu cam	L/R	Xanh/ Đỏ
Sb	Màu xanh da trời	LW	Xanh/ trắng
P	Màu hồng	Y/R	Vàng/ đỏ
R	Màu đỏ		